

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1556/SGDĐT-GDTrH
V/v hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy
giáo viên trung học

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 23 tháng 9 năm 2016

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường THPT; PTDT nội trú huyện;
- Các trung tâm giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Công văn số 5555/ BGDDT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới PPDH và đổi mới KTĐG, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng; thực hiện Công văn số 141/BGDDT-GDTrH ngày 12/01/2015 của Bộ GDĐT về việc xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên;

Căn cứ tổng hợp ý kiến các đơn vị theo nội dung Công văn số 1403/SGDĐT-GDTrH ngày 30/8/2016 về việc “lấy ý kiến đánh giá, xếp loại giờ dạy giáo viên Trung học”;

Sở GDĐT hướng dẫn việc đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học, cụ thể như sau:

1. Mục đích

- Góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn thông qua dự giờ, phân tích và nghiên cứu bài học;
- Làm căn cứ để các cấp quản lí giáo dục đánh giá, xếp loại giáo viên; phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

2. Yêu cầu

- Đánh giá xếp loại giờ dạy giáo viên dựa trên các thành tố cơ bản, cốt lõi của quá trình dạy học và được đánh giá trên nội dung: (1) Kế hoạch và tài liệu dạy học; (2) Tổ chức hoạt động cho học sinh; (3) Hoạt động của học sinh. Mỗi nội dung đánh giá bao gồm các tiêu chí đánh giá và được quy định cụ thể ở Phiếu đánh giá, xếp loại giờ dạy (*đính kèm công văn này*).

- Việc đánh giá xếp loại giờ dạy của giáo viên phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, toàn diện, khoa học và công bằng; phản ánh đúng năng lực nghề nghiệp của giáo viên trong điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương và đối tượng học sinh. Đánh giá giờ dạy cần tính đến sự phù hợp với đặc điểm riêng của môn học, loại bài và hình thức tổ chức dạy học.

3. Tổ chức thực hiện

- Các đơn vị phổ biến, quán triệt các nội dung, tiêu chí trong Phiếu đánh

giá, xếp loại giờ dạy đến toàn thể cán bộ quản lý và giáo viên; có thể sử dụng Phiếu đánh giá, xếp loại giờ dạy làm tiêu chí đánh giá năng lực nghề nghiệp của giáo viên trong việc dự giờ kiểm tra, thanh tra; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ phù hợp, hiệu quả.

- Các cơ sở giáo dục sử dụng Phiếu đánh giá, xếp loại giờ dạy này trong các Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

- Giáo viên sử dụng Phiếu này làm căn cứ tự đánh giá năng lực nghề nghiệp để có kế hoạch tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Phiếu đánh giá, xếp loại giờ dạy được áp dụng từ năm học 2016-2017; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị liên hệ về Sở GDĐT (qua phòng GDTrH) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, P. GDTrH.



Ninh Thành Viên

PHIẾU ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI GIỜ DẠY BẬC TRUNG HỌC

(Ban hành kèm theo Công văn số 1556/S GDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 9 năm 2016)

Họ và tên người dạy:

Môn: Tiết: Tiết PPCT: Ngày dạy:

Tên bài học:

Lớp: Trường:

Họ và tên người dự giờ: Đơn vị:

Nội dung	Mục T.chí	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1. Kế hoạch (giáo án) và tài liệu dạy học (30 điểm)	1	<i>Chuỗi hoạt động học</i> phù hợp với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	10	
	2	<i>Mỗi nhiệm vụ học tập</i> thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, cách tổ chức và sản phẩm cần đạt được.	10	
	3	<i>Thiết bị dạy học và học liệu</i> được sử dụng phù hợp với các hoạt động học của học sinh.	5	
	4	<i>Phương án kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh được thực hiện hợp lý.	5	
2. Tổ chức hoạt động học tập cho học sinh (40 điểm)	5	<i>Phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập</i> được thực hiện cụ thể và phù hợp với đối tượng học sinh.	10	
	6	Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của học sinh.	10	
	7	Sử dụng các <i>biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập một cách phù hợp, hiệu quả.	10	
	8	Tính hiệu quả trong việc <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.	10	
3. Hoạt động của học sinh (30 điểm)	9	Khả năng <i>tiếp nhận và sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trong lớp.	5	
	10	Học sinh <i>tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác</i> trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	5	
	11	Học sinh tham gia tích cực trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	10	
	12	Mức độ <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	10	
Tổng điểm				100



Đánh giá chung:

- Người dự giờ nhận xét:

Những thành công của giờ dạy (Sự chuẩn bị kế hoạch và tài liệu dạy học của giáo viên giảng dạy; Sử dụng nội dung, phương pháp và tổ chức hoạt động học tập cho học sinh; kết quả hoạt động và học tập của học sinh):

.....
.....
.....
.....

Những hạn chế của tiết học cần lưu ý (Sự chuẩn bị kế hoạch và tài liệu dạy học của giáo viên giảng dạy; Sử dụng nội dung, phương pháp và tổ chức hoạt động học tập cho học sinh; kết quả hoạt động và học tập của học sinh):

.....
.....
.....
.....

- Ý kiến của giáo viên được đánh giá:

Xếp loại giờ dạy:

Người được đánh giá
(kí và ghi họ tên)

....., ngày tháng năm

Người đánh giá
(kí và ghi họ tên)

**Hướng dẫn xếp loại giờ dạy:**

* Xếp loại giờ dạy: Từng mục tiêu chí cho điểm nguyên không cho điểm lẻ.

- Loại Giỏi ≥ 80 điểm và các tiêu chí 3, 4, 9, 10 phải đạt ≥ 3 điểm từng tiêu chí, các tiêu chí còn lại phải đạt ≥ 6 điểm từng tiêu chí;

- Loại Khá từ 65 → 79 điểm và và các tiêu chí 3, 4, 9, 10 phải đạt ≥ 3 điểm từng tiêu chí, các tiêu chí còn lại phải đạt ≥ 5 điểm từng tiêu chí;

(Nếu có tiêu chí bị điểm không ché, Xếp loại giờ dạy hạ 01 bậc theo qui định)

- Loại Trung bình: từ 50 → 64 điểm.

- Loại Chưa đạt yêu cầu: dưới 50 điểm.